TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/KDTM-ST
Ngày: 22/8/2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70A/2019/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2019; Thông báo hoãn phiên tòa số 47/TBHPT ngày 04/7/2019; Quyết định hoãn phiên toà số 49/2019/QĐST-KDTM ngày 25/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V); Địa chỉ: 89 H, phường H, quận Đ, thành phố N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền hiện tại: Ông Trần Tiến L – Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Số 108 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (Được ủy quyền theo Văn bản uỷ quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 từ ông Ngô Chí D và Văn bản ủy quyền số 430/2019/UQ-VPB ngày 24/01/2019 từ ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SEM và cá nhân). Ông L có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH cơ khí và thương mại L; Địa chỉ: Đường H, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chủ tịch kiêm giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T; Địa chỉ: Đường H, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần V trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L vay vốn tại V thông qua Chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ngày 16/6/2017, cụ thể như sau:

Hạn mức thấu chi: 350.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).* Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng tính từ ngày 16/6/2017. Lãi suất cho vay trong hạn: 22%/năm (với một năm là 360 ngày) tại thời điểm giải ngân; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Bảo lãnh của ông Phạm Văn T theo Hợp đồng bảo lãnh số 080617-2830331-01-SME/HĐBL ký ngày 16/6/2017: Ông Phạm Văn T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L với bên ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ngày 16/6/2017 ký giữa Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L và Ngân hàng V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V theo quy định tại hợp đồng đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 19/6/2018 với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tính đến ngày 22/8/2019, Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L còn nợ V tổng số tiền 535.796.949 đồng trong đó nợ gốc 351.477.322 đồng và nợ lãi trong hạn 45.745.066 đồng; nợ lãi quá hạn: 138.574.561 đồng.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, V khởi kiện yêu cầu: Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền 535.796.949 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L thực tế thanh toán hết nợ cho Vpbank. Trong trường hợp Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình trả nợ cho V thì đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn T, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ của công ty theo hợp đồng bão lãnh ông Phạm Văn T đã ký kết với V.

* Bị đơn Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T đã có lời khai tại Bản tự khai ngày 18/4/2019 thừa nhận năm 2017 ông T đã đại diện cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L ký Hợp đồng vay tại Ngân hàng V Quảng Bình Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ngày 16/6/2017 như trình bày của nguyên đơn. Hiện Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L còn nợ V số tiền nợ gốc: 351.477.322 đồng và tiền lãi. Do Công ty làm ăn gặp khó khăn dẫn đến việc chậm trả. Nay Ngân hàng có yêu cầu trả nợ, Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L cam kết sẽ trả nợ gốc tuy nhiên đề nghị Ngân hàng xem xét lại khoản lãi vay, vì không đủ khả năng nên ông xin trả số tiền gốc là 351.477.322 đồng, xin ngân hàng giảm khoản tiền lãi cho ông. Ông Phạm Văn T cam kết trong trường hợp Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình trả nợ cho V thì ông Phạm Văn T, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L sẽ thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ của Công ty theo hợp đồng bão lãnh ông Phạm Văn T đã ký kết với V.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn V trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền 535.796.949 đồng (trong đó nợ gốc 351.477.322 đồng và nợ lãi trong hạn 45.745.066 đồng; nợ lãi quá hạn: 138.574.561 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L thực tế thanh toán hết nợ cho V. Trong trường hợp Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình trả nợ cho V thì đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn T, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ của công ty theo hợp đồng bão lãnh ông Phạm Văn T đã ký kết với V; đại diện bị đơn Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L - ông Phạm Văn T đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày, ý kiến tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết (theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng). Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải các bên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đến Tòa án làm bản tự khai; tham gia buổi công khai chứng cứ và ký biên bản công khai chứng

cứ; sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, ông T bỏ về, không ký biên bản hòa giải (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành. Ngày 14/6/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 70A/2019/QĐST- KDTM ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-KDTM ngày 25/7/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 22/8/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày và thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L đã ký vay nợ tại Ngân hàng V, theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ngày 16/6/2017 gồm hạn mức thấu chi 350.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng tính từ ngày 16/6/2017; lãi suất cho vay trong hạn 22%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của công ty, ông Phạm Văn T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L với bên ngân hàng. Xét hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Kể từ ngày 19/6/2018 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên toàn bộ số nợ vay của bị đơn thuộc trường hợp nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo khoản 1, 2 Điều 7 của Hợp đồng ký kết có nội dung: "Sau khi bên Ngân hàng ghi nợ Tài khoản thấu chi, nếu dư nợ thực tế trên Tài khoản thấu chi của bên vay vượt quá hạn mức thấu chi thì bên vay có nghĩa vụ thanh toán phần vượt quá này cho bên Ngân hàng trong vòng 90 ngày tính từ ngày vượt hạn mức thấu chi...Hết thời hạn nêu tại khoản 1 Điều này, nếu bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ phần dư nợ thấu chi bị vượt hạn mức, bên Ngân hàng sẽ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ vay trước hạn toàn bộ dư nợ thấu chi". Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 22/8/2019 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho V là: 535.796.949 đồng trong đó nợ gốc 351.477.322 đồng và nợ lãi trong hạn

45.745.066 đồng; nợ lãi quá hạn: 138.574.561 đồng. V yêu cầu bị đơn trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ. Trong trường hợp Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn T có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L theo hợp đồng bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã ký với V là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.000.000 đồng cộng 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là 535.796.949 đồng - 400.000.000 đồng = 135.796.949 đồng x 4% = 5.431.000 đồng + 20.000.000 đồng = 25.431.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 11.530.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000867 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 335; 342; 357; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) đối với Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L:

1.1. Buộc Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tính đến ngày 22/8/2019 là: 535.796.949 đồng (năm trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm chín sáu nghìn, chín trăm bốn chín đồng) trong đó nợ gốc 351.477.322 đồng và nợ lãi trong hạn 45.745.066 đồng; nợ lãi quá hạn: 138.574.561 đồng.

1.2. Từ ngày 23/8/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ngày 16/6/2017 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3.Trường hợp Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L không trả hết số nợ gốc và khoản lãi phát sinh cho ngân hàng thì bên bảo lãnh ông Phạm Văn T phải dùng tài sản riêng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L với Ngân hàng TMCP V (V) theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 080617-2830331-01-SME/THAUCHI ký ngày 16/6/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 080617-2830331-01-SME/HĐBL ký ngày 16/6/2017.

2. Án phí:

2.1. Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 25.431.000 đồng.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 11.530.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000867 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2019); bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*